

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2023

V/v tranh chấp về HN & GD- ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Phú Hữu

Ông Nguyễn Viết Thanh

*- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.*

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 337/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ 06, Ấp 2, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ : 281, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Đ, Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Lê Văn Ch, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số nhà 307, đường Phạm Văn Thường, Tổ 06, Ấp 2, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị D có mặt tại phiên tòa, anh Ch vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 09/01/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh D trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Ch kết hôn vào năm 2014, có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cao Lãnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống khá hạnh phúc. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng càng về sau lại càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách vợ chồng có nhiều điểm không hợp nhau, sự khác biệt về lối sống. Trong quá trình hôn nhân vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ tình cảm với nhau, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trở nên gay gắt. Cuộc sống gia đình vì thế rơi vào tình trạng căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như công việc của cả hai bên. Hiện chị D và anh Ch đã ly thân khoảng hơn 02 năm và không liên lạc với nhau. Nay, chị D yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn Ch.

Về con chung: Chị D và anh Ch có 02 con chung tên Lê Thị Diệu H, sinh ngày 19/10/2014 và Lê Diệu Ng, sinh ngày 10/5/2021. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng 02 con chung (con hiện đang sống với chị D).

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Ch được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không nộp văn bản ý kiến về việc chị D yêu cầu ly hôn với anh Ch nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị D và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Ch có địa chỉ tại xã M, thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân của chị D và anh Ch được xác lập năm 2014, hôn nhân của chị D và anh Ch là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Cao Lãnh vào ngày 12/6/2014 nên quan hệ hôn nhân của chị D và anh Ch là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống giữa chị D và anh Ch phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị D cho rằng giữa chị và anh Ch đã ly thân hơn 02 năm nay.

Trong thời gian ly thân chị D cũng cố gắng để xem xét lại chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không hàn gắn được tình cảm. Chị D xác định tình cảm của chị đã không còn. Do đó, chị D cương quyết ly hôn đối với anh Ch. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã triệu tập anh Ch nhiều lần nhằm để động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị D và anh Ch nhưng anh Ch không đến Tòa trình bày ý kiến và cũng không nộp văn bản ý kiến có muốn hàn gắn tình cảm với chị D hay không. Trong khi chị D cương quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Ch là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh Ch có 02 con chung tên Lê Thị Diệu H, sinh ngày 19/10/2014 và Lê Diệu Ng, sinh ngày 10/5/2021, hiện con chung đang sống với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng 02 con chung nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Thị Diệu H có ý kiến được sống với mẹ. Đối với cháu Lê Diệu Ng, sinh ngày 10/5/2021 là dưới 36 tháng tuổi nên phải giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị D trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 235; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh D. Chị Nguyễn Thị Thanh D được ly hôn với anh Lê Văn Ch.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung tên Lê Thị Diệu H, sinh ngày 19/10/2014 và Lê Diệu Ng, sinh ngày 10/5/2021 cho chị D nuôi dưỡng, hiện con chung đang sống với chị D.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị D không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung*: Chị D trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung.

- *Về nợ*: Chị D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012708 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ch có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND TPCL;
- UBND xã M, TPCL;
- (Số 030/2014
- Quyền số 01 ngày 12/6/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Mỹ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Đoan Hùng – Nguyễn Hồng Thơ**

**Lê Thị Mỹ**